

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK KÔI**

Số: 31 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Kôi, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 xã Đắk Kôi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẮK KÔI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/7/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đắk Kôi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 xã Đắk Kôi; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-BKTNS ngày 18/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021-2025 của 02 xã Đắk Kôi (cũ) và Đắk Tơ Lung (cũ) được triển khai thực hiện trong điều kiện khó khăn và thách thức đều vượt ngoài dự báo, đặc biệt vào cuối năm 2021 đến năm 2023, như: biến đổi khí hậu làm hạn hán kéo dài; dịch bệnh phức tạp, nhất là ảnh hưởng của dịch Covid-19, dịch tả lợn Châu phi, các chính sách về thuế thay đổi... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, đời sống của nhân dân và việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đã đề ra. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, sự điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy (cũ), sự nỗ lực và quyết tâm cao của Đảng bộ và Nhân dân trong xã đã đạt được những kết quả quan trọng.

Kinh tế có bước phát triển, đến năm 2025, tổng giá trị sản xuất đạt 592,68 tỷ đồng⁽¹⁾, thu ngân sách nhà nước tại địa bàn ước đạt 46,9 tỷ đồng, đạt 213,2 % so với chỉ tiêu Nghị quyết (vượt 24,9 tỷ đồng)⁽²⁾. Thu nhập bình quân đầu người

⁽¹⁾ Trong đó: Nông, lâm, thủy sản 248,66 tỷ đồng (tỷ lệ 42%); công nghiệp xây dựng 171,4 tỷ đồng (tỷ lệ 28,9%); thương mại-dịch vụ 172,62 tỷ đồng (tỷ lệ 29,1).

⁽²⁾ Đến năm 2025, thu ngân sách toàn xã đạt 46,9 tỷ đồng (xã Đắk Tơ Lung 8,3 tỷ đồng, xã Đắk Kôi (cũ) 38,6 tỷ đồng), tăng 44,9 tỷ đồng so với năm 2020 (đạt 2 tỷ đồng) và tăng 24,9 tỷ đồng so với chỉ tiêu nghị quyết (22 tỷ đồng).

đến năm 2025 đạt 43,2 triệu đồng/người/năm⁽³⁾. Lĩnh vực nông nghiệp được quan tâm đầu tư và có bước phát triển. Các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp chủ yếu đều đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra⁽⁴⁾. Đã và đang từng bước chuyển đổi một số cây trồng kém hiệu quả, năng suất, giá trị thấp sang trồng một số loại cây trồng mới có năng suất, giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng⁽⁵⁾. Quy mô đàn gia súc phát triển ổn định⁽⁶⁾.

Các chế độ, chính sách về an sinh xã hội và giảm nghèo được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm, đầu tư; tình hình dịch bệnh tương đối ổn định, kiểm soát tốt; cải cách thủ tục hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực; công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp được triển khai quyết liệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng khi chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào vận hành. Xã Đăk Kôi (*mới*) trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của xã Đăk Kôi và Đăk Tơ Lung (*cũ*), theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025. Sau sáp nhập xã Đăk Kôi có diện tích tự nhiên là 45.047,81 ha (*trong đó : Đăk Tơ Lung (cũ) là 12.420,1 ha và Đăk Kôi (cũ) là 32.627,71 ha*). Quy mô dân số trung bình 6.083 người, với 1.571 hộ gia đình. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: phía đông giáp với xã Măng Đen; phía Tây giáp các xã Đăk Ui, xã Ngọc Réo; phía Nam giáp với các xã Kon Braih và xã Đăk Rve; phía Bắc giáp với xã Đăk Pxi. Là vùng có một số tiềm năng, lợi thế về tài nguyên như: Đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước, khoáng sản; có điều kiện để phát triển năng lượng tái tạo; có cảnh quan thiên nhiên (*thác nước thôn 1, thôn 7; suối nước nóng*), có các di tích lịch sử cách mạng (*Căn cứ huyện ủy H16, Phân xưởng luyện gang C13-Quân giới khu 5*), có văn hóa truyền thống mang đậm bản sắc dân tộc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khó khăn, tồn tại đó là: Việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông còn gặp nhiều khó khăn. Ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế. Du lịch, dịch vụ chưa phát triển tương xứng với tiềm

⁽³⁾ Thu nhập bình quân theo đầu người: Xã Đăk Tơ Lung đạt 42 triệu đồng/người đạt 107,6% so với chỉ tiêu nghị quyết (39 triệu đồng/người), xã Đăk Kôi (cũ) đạt 43 triệu đồng đạt 148,27% so với chỉ tiêu nghị quyết (24 triệu đồng/người).

⁽⁴⁾ Tổng diện tích gieo trồng năm 2025 đạt 3.051,15 ha (*xã Đăk Tơ Lung (cũ) 2.192,25 ha, xã Đăk Kôi (cũ) 858,9ha*), đạt 131,12%, tăng 724,21 ha so năm 2020. Diện tích cây hàng năm dự kiến đến năm 2025 đạt 1.863,65 ha (*xã Đăk Tơ Lung 1.216,55 ha, xã Đăk Kôi (cũ) 647,1 ha*), đạt 100% kế hoạch; diện tích cây lâu năm đạt 1.158,7 ha (*xã Đăk Tơ Lung 965,8 ha, xã Đăk Kôi (cũ) 192,9 ha*), đạt 100% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 3.891,94 tấn, đạt 100% kế hoạch.

⁽⁵⁾ Đến nay, diện tích cây cà phê ước đạt 134,3 ha, tăng 33,12 ha so năm 2020; cây cao su ước đạt 130 ha, tăng 20 ha so năm 2020; cây ăn quả, mắc ca ước đạt 915,4ha, tăng 915,4 ha so năm 2020; cây dược liệu ước đạt 28,8 ha, tăng 28,8 ha so năm 2020; cây mía ước đạt 26,6 ha, tăng 26,6 ha so năm 2020.

⁽⁶⁾ Dự kiến năm 2025, tổng đàn gia súc, gia cầm ước đạt 22.759 con tăng 2.944 con so với năm 2020, bình quân giai đoạn 2020-2025 tăng trưởng đạt 1,4%/năm.

năng, lợi thế của địa phương; Công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn thấp, hiệu quả chưa cao.

Điều 2. Thống nhất Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát: Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của xã; tập trung phát triển dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng cường cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống, không để bị động bất ngờ. Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 (có Phụ lục kèm theo)

2.1. Về kinh tế: (1) Tổng giá trị sản xuất đạt 809,13 tỷ đồng. (2) Tổng thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 9,99 tỷ đồng. (3) Thu nhập bình quân đầu người đạt 63 triệu đồng/người/năm. (4) Tổng diện tích gieo trồng là 3.051,15 ha. Trong đó diện tích cây cà phê 760 ha; diện tích trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao 490 ha. (5) Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 78,2%, trong đó, trồng mới 170 ha rừng. (6) củng cố, nâng cao chất lượng tiêu chí vườn tạp đã cải tạo qua các năm (46,83 ha) và thực hiện cải tạo mới 5,7 ha. (7) Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2025-2030. (8) Phấn đấu, duy trì kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công xếp thứ 01-10/96 xã, phường, đặc khu.

2.2. Về văn hóa, xã hội: (1) Dân số trung bình toàn xã khoảng 6.744 người. (2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%. (3) Trên địa bàn xã không còn hộ nghèo (*trừ hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo theo quy định*). (4) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%. (5) Tỷ lệ thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa, đạt 100%; tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 95%. (6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 50%.

2.3. Về quốc phòng, an ninh: (1) Xã đạt vững mạnh về quốc phòng, an ninh. Giao quân hằng năm đạt 100%. (2) Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hàng năm đạt trên 95%. (3) Chất lượng diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ đạt loại khá trở lên.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3. 1. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng, truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương, đất nước; góp phần củng cố

lập trường, bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền có bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Đẩy mạnh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

3.1.2. Về công tác tổ chức, cán bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Thực hiện nghiêm chủ trương của Trung ương, của tỉnh về thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế. Xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng của xã theo chủ trương của Trung ương, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Xây dựng quy chế làm việc và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

3.1.3. Về nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng đoàn kết, thống nhất, kỷ luật trong Đảng. Đẩy mạnh đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên các mặt công tác, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Lãnh đạo rà soát sửa đổi, bổ sung về chức năng, nhiệm vụ, cơ chế vận hành của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo hướng phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường kiểm tra, giám sát. Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ.

3.1.4. Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và Chiến lược kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; xây dựng hệ thống dữ liệu đồng bộ để hướng đến thực hiện “*giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu*”.

3.1.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền

Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền. Vận hành thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả chính quyền cấp xã mới gắn với xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; kịp thời khắc phục khó khăn, bất cập phát sinh để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tập trung lãnh đạo,

chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng Nhân dân; chất lượng các kỳ họp, phiên họp, thẩm tra các văn bản, thảo luận tổ, chất vấn và trả lời chất vấn, ban hành các Nghị quyết; tăng cường hoạt động khảo sát, giám sát, tổ chức phiên giải trình theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cơ quan có liên quan cùng cấp trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và đôn đốc giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, kiến nghị của cử tri, các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp; thực hiện tốt chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương.

3.1.6. Về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ Mặt trận Tổ quốc xã theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Phát huy vai trò, năng lực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong việc thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh theo Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

Nâng cao chất lượng hoạt động và vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc đoàn kết, tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, cải tạo vườn tạp, giảm nghèo bền vững, công tác chuyển đổi số, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, giữ vững quốc phòng, an ninh. Tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh ngay từ khu dân cư, thôn, làng.

3.2. Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

3.2.1 Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân gắn với bảo vệ môi trường; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026-2030 đảm bảo chất lượng, khả thi, phù hợp với định hướng chung và điều kiện thực tế của địa phương.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, lợi thế. Quản lý và sử dụng ngân sách công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong đó, ưu tiên việc quy hoạch, triển khai lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn, nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 để đầu tư xây dựng khu trung tâm chính trị- hành chính, thương mại-dịch vụ gắn với khu dân cư nông thôn, đầu tư nâng cấp hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông kết nối các khu dân cư bên sông Đăk Kôi với Tỉnh lộ 677...

3.2.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính; Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng, kỹ thuật phục vụ công tác

chuyển đổi số, cải cách hành chính trên địa bàn. Thành lập Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính để triển khai đồng bộ và thống nhất.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, tiếp cận các dịch vụ của chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên các ngành, lĩnh vực.

3.3. Về phát triển văn hóa, xã hội

Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng văn hóa - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân. Trong đó, quan tâm đầu tư, sắp xếp, kiện toàn lại hệ thống trường học, lớp học; nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện tốt công tác định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, thu nhập cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển, quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em, người khuyết tật; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Chủ động kiểm soát và ứng phó với các dịch bệnh. Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; bảo vệ, phục dựng, trùng tu các di tích lịch sử cách mạng Căn cứ Huyện uỷ H16, phân xưởng luyện gang C13 - Quân giới Khu 5; phát triển một số điểm du lịch kết nối với các điểm du lịch của các địa phương lân cận để hình thành sản phẩm du lịch, tuyến du lịch.

3.4. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về quốc phòng, an ninh, công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng. Nâng cao chất lượng và sức mạnh của lực lượng quân sự, công an; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã vững mạnh. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong công tác tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tài nguyên, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông. Chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chủ động phòng ngừa, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và

các đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể, vận động Nhân dân, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND xã Đăk Kôi khóa XV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Tổ Đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đinh Văn Quang